

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 890/1999/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chuẩn Ngành

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ theo điều 14 của Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá được công bố theo lệnh số 49-LTC/HĐNN ngày 2-1-1991 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 8-12-1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá;

Xét đề nghị của các ông Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn Ngành:

"Ô tô khách liên tỉnh - Yêu cầu chung"

Số đăng ký: 22 TCN 256 - 99 .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2000

Điểm 2.7 Mục 2 Phần 1 và điểm 3.3 Mục 3 Phần 2 của Tiêu chuẩn này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 .

Điều 3. Cục Đường bộ Việt Nam hướng dẫn và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra thực hiện Quyết định này .

Điều 4. Các Ông Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Ô TÔ KHÁCH LIÊN TỈNH YÊU CẦU CHUNG

PHẦN 1 : QUY ĐỊNH CHUNG

I - PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn này áp dụng cho thiết kế, cải tạo, sản xuất, lắp ráp, thực hiện nghiệm thu chất lượng kỹ thuật, kiểm định an toàn và khai thác sử dụng đối với ô tô khách liên tỉnh.

II - QUY ĐỊNH CHUNG

2.1-Ô tô khách liên tỉnh là

Ô tô chở người từ 10 chỗ ngồi trở lên (kể cả người lái) được phép kinh doanh vận chuyển hành khách liên tỉnh.

2.2-Ô tô khách liên tỉnh phải thực hiện các qui định bắt buộc áp dụng của Tiêu chuẩn Việt Nam về ô tô khách, Tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới bộ số 22 - TCN 224 - 95 (ban hành kèm theo Quyết định số 3321/KH-KT ngày 24/06/95 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải) và qui định trong tiêu chuẩn này.

2.3-Ô tô khách liên tỉnh phải đủ ghế ngồi, không được phép bố trí diện tích để chờ hành khách đứng, các ghế hành khách phải hướng theo chiều xe chạy.

2.4-Khối lượng hành lý mang theo của hành khách được tính bằng 20kg/người.

2.5-Ô tô khách liên tỉnh phải trang bị bình cứu hỏa, dụng cụ phá cửa sự cố, túi thuốc cấp cứu.

2.6-Ô tô khách liên tỉnh được phân làm 03 hạng:

Ô tô khách liên tỉnh hạng 1: Là các loại ô tô khách liên tỉnh có: điều hoà nhiệt độ trung tâm, ghế ngồi hành khách điều chỉnh được độ nghiêng, radio catset, và có thể có VIDEO, có buồng vệ sinh.

Ô tô khách liên tỉnh hạng 2: Là các loại ô tô khách liên tỉnh có điều hoà nhiệt độ trung tâm và radio catset.

Ô tô khách liên tỉnh hạng 3: Là các loại xe ô tô khách liên tỉnh còn lại.

2.7-Thời gian sử dụng của ô tô khách liên tỉnh:

15 năm đối với ô tô khách sản xuất mới (tính từ năm xuất xưởng).

12 năm đối với ô tô cải tạo (tính từ năm xuất xưởng của ô tô nguyên thủy).

PHẦN 2 : TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

1- Phân loại:

Loại ô tô	Số chỗ	Chiều dài toàn bộ (m)	Chiều cao hữu ích (từ sàn tới trần ô tô trên lối đi dọc) (mm)

- Cỡ nhỏ	10 - 16	Đến 6	Không nhỏ hơn 1200
	17 - 25	Đến 8	Không nhỏ hơn 1600
- Cỡ trung	26 - 46	Đến 10	Không nhỏ hơn 1700
- Cỡ lớn	Trên 46	Đến 12	Không nhỏ hơn 1700

2. Thông số kỹ thuật cơ bản:

2.1-Tần số dao động riêng của phần được treo không lớn hơn 90 lần/phút.

2.2-Tốc độ lớn nhất khi đầy tải không nhỏ hơn 90Km/h.

2.3-Góc vượt dốc lớn nhất không nhỏ hơn 20%

2.4-Chiều dài đuôi ô tô không vượt quá 60% chiều dài cơ sở (0,60L). Góc thoát trước và góc thoát sau không nhỏ hơn 120.

3. Giá và khoang để hàng:

3.1-Giá để hành lý:

Các loại ô tô khách từ cỡ trung trở lên phải có giá để hành lý xách tay trong khoang hành khách. Giá để hành lý có thể chứa được các đồ dùng có kích thước lớn nhất: Dài x rộng x cao = 500 x 300 x 190 (mm) và chịu được tải trọng 400N/m.

3.2-Giá để hàng trên nóc ô tô:

3.2.1-Giá để hàng trên nóc ô tô phải bố trí đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng đến việc đóng mở cửa thông gió (nếu có). Giá để hàng phải có đáy và cách nóc ô tô không nhỏ hơn 30mm. Xung quanh giá để hàng phải có tay vịn hoặc cửa thông gió trên nóc lúc mở khi ô tô không tải, không được vượt quá 3,5m. Giá để hàng trên nóc ô tô phải chịu được tải trọng 400N/m.

3.2.2-Thang trên nóc ô tô:

Nếu lắp cố định phải bố trí phía sau ô tô.

Nếu là thang rời phải bố trí ở thành bên phải

3.3-Khoang để hàng:

Khoang để chở hàng hoá (ngoài hành lý xách tay) đối với ô tô cỡ trung trở lên được bố trí dọc hai bên sườn ô tô phía dưới sàn, có các cửa đóng mở dễ dàng kín khí chống bụi, nước và đảm bảo an toàn khi ô tô chạy, chịu được tải trọng 400N/m.

4- Khoang chở hành khách:

4.1-Cửa hành khách lên xuống:

4.1.1-Chiều rộng lòng cửa không được nhỏ hơn 800mm